

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Máy điện (22815502)

Ngày thi: 09/11/2023

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A506

Số SV có mặt: 32

Số bài thi: 32

Số tờ giấy thi: 32

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123050181	Đỗ Phạm Nhật An	04/05/2005	CCQ2305D	103	An	8.1	4,3	5,8
2	2123050162	Nguyễn Ngọc Gia Bảo	29/10/2005	CCQ2305D	104	Bao	7.1	4,3	5,4
3	2123050142	Đỗ Thanh Cao	22/06/2005	CCQ2305D	101	Cao	8.1	4,2	5,8
4	2123050094	Đinh Hoàng Chí	11/10/2004	CCQ2305C			0.0		
5	2123050133	Hán Nhật Cương	31/07/2005	CCQ2305C	103	Cuong	7.7	2,0	4,3
6	2123050151	Nguyễn Bá Đạt	29/12/2005	CCQ2305A	104	Dat	7.1	5,2	6,0
7	2123050171	Não Văn Diên	02/05/2005	CCQ2305D	101	Diem	7.1	4,2	5,4
8	2123050189	Lê Thanh Đồng	18/06/2005	CCQ2305D	102	Dong	7.3	3,7	5,1
9	2123050115	Trương Quốc Dũng	19/05/2005	CCQ2305C	103	Dung	7.1	4,2	5,4
10	2123050167	Đặng Đức Duy	08/11/2005	CCQ2305D	102	Duy	7.2	5,0	5,9
11	2123050140	Nguyễn Phạm Mạnh Duy	30/09/2005	CCQ2305D	101	Duy	7.0	5,0	5,8
12	2123050149	Đặng Vũ Hải	17/07/2005	CCQ2305D	104	Hai	7.1	4,2	5,4
13	2123050139	Trần Đức Hải	01/06/2005	CCQ2305C	103	Hai	7.3	4,3	5,5
14	2123050146	Lê Tuấn Hào	21/12/2005	CCQ2305D	102	Hao	6.8	4,3	5,3
15	2123050134	Bá Trung Hiếu	05/08/2005	CCQ2305C	101	Hieu	8.1	5,5	6,5
16	2123050136	Nguyễn Văn Hiếu	12/03/2005	CCQ2305C	104	Hieu	8.5	5,3	6,6
17	2123050128	Trần Duy Hiếu	14/11/2005	CCQ2305C	103	Hieu	7.6	5,0	6,0
18	2123050145	Trần Võ Hiếu	01/04/2005	CCQ2305D	102	Hieu	7.1	1,8	3,9
19	2123050186	Nguyễn Ngọc Hòa	23/10/2005	CCQ2305C	101	Hoa	7.5	5,7	6,4
20	2119050042	Lê Khắc Hoan	10/03/2001	CCQ1905B	102	Huan	7.2	4,3	5,5
21	2123050092	Phạm Ngọc Huân	21/04/2005	CCQ2305C	103	Huan	8.1	3,5	5,3
22	2123050099	Nguyễn Thanh Hùng	17/06/2003	CCQ2305C	104	Hung	8.0	4,5	5,9
23	2123050170	Nguyễn Thế Huy	20/11/2005	CCQ2305D			0.0		
24	2123050153	Nguyễn Võ Trí Huy	25/12/2005	CCQ2305D	102	Huy	7.1	2,8	4,5
25	2123050190	Trần Hữu Nam Khánh	19/11/2005	CCQ2305D	103	Khánh	7.6	4,0	5,4
26	2123050110	Đỗ Tấn Khoa	06/11/2005	CCQ2305C	104	Khoa	8.5	5,0	6,4
27	2123050144	Nguyễn Văn Lâm	31/05/2005	CCQ2305D	101	Lam	7.0	3,8	5,1
28	2123050172	Bùi Văn Lanh	22/08/2005	CCQ2305D			0.0		

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học: Máy điện (22815502)

Ngày thi: 09/11/2023

Giờ thi: 14g45

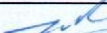
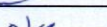
Phòng thi: A506

Số SV có mặt: 32

Số bài thi: 32

Số tờ giấy thi: 32

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)
Ngô Đình Khôi
B. Quốc Thạc

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2123050135	Bá Trung	Lễ	05/08/2005	CCQ2305C	103		8.5	5,0	6,4
30	2123050179	Thạch Hoàng	Linh	12/10/2004	CCQ2305D	102		7.2	6,5	6,8
31	2123050138	Phạm Nguyễn Công	Luân	30/01/2005	CCQ2305C	101		7.1	4,7	5,7
32	2123050109	Lâm Văn	Lực	29/01/2005	CCQ2305C	104		8.6	5,7	6,9
33	2123050169	Đặng Hoài	Nam	22/08/2005	CCQ2305D	103		8.1	4,7	6,1
34	2123050141	Vũ Xuân	Nguyễn	16/11/2005	CCQ2305D	102		7.6	4,5	5,7
35	2123050118	Phạm Nguyễn Hoàng	Nhật	17/04/2005	CCQ2305C	101		7.0	5,0	5,8

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Máy điện (22815502)

Ngày thi: 09/11/2023

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D5-26

Số SV có mặt: 32

Số bài thi: 32

Số tờ giấy thi: 32

Vũ T. Huân Ngô T. Kim Ngân Phạm T. Sĩ Đức B. Quốc Thach

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123050100	Nguyễn Trung Niên	16/12/2004	CCQ2305C	104	Niên	7.2	5,0	5,9
2	2123050126	Nguyễn Đình Ninh	24/10/2005	CCQ2305C	101	Ninh	7.1	4,2	5,4
3	2123050143	Cao Lâm Triều Phát	19/01/2004	CCQ2305D	102	Phát	8.6	3,7	5,7
4	2123050121	Mai Võ Tuấn Phong	10/09/2005	CCQ2305C	103	Phong	7.2	3,7	5,1
5	2123050129	Bùi Văn Phúc	23/03/2005	CCQ2305C	104	Phúc	7.6	4,3	5,6
6	2123050125	Nguyễn Hoàng Phúc	08/09/2005	CCQ2305C	101	Phúc	8.1	3,5	5,3
7	2123050130	Nguyễn Thanh Phúc	25/03/2004	CCQ2305C	102	Phúc	7.2	4,3	5,5
8	2123050147	Phạm Huỳnh Phúc	18/02/2005	CCQ2305D	103	Phúc	8.0	3,2	5,1
9	2123050166	Vũ Gia Phúc	09/08/2005	CCQ2305D	104	Phúc	7.1	4,7	5,7
10	2123050095	Đặng Thanh Quân	04/01/2005	CCQ2305C	101	Quân	7.7	3,5	5,2
11	2123050101	Nguyễn Anh Quang	25/05/2005	CCQ2305C	102	Quang	7.1	2,5	4,3
12	2123050107	Phạm Huỳnh Quốc	15/11/2005	CCQ2305C	103	Quốc	7.2	4,5	5,6
13	2123050117	Lê Ngọc Quý	16/01/2005	CCQ2305C			7.3		
14	2123050158	Quảng Đại Sang	19/10/2005	CCQ2305D	101	Sang	7.7	5,7	6,5
15	2123050090	Đỗ Nhật Tân	19/04/2005	CCQ2305C	103	Tân	7.1	3,8	5,1
16	2123050157	Trương Ngọc Thái	04/09/2005	CCQ2305D	104	Thái	7.3	5,3	6,1
17	2123050120	Đặng Mậu Thành	15/06/2005	CCQ2305C	101	Thành	7.5	7,5	7,5
18	2123050191	Võ Triệu Thiên	01/05/2005	CCQ2305D	102	Thiên	9.0	6,2	7,3
19	2123050097	Nguyễn Văn Thông	01/11/2005	CCQ2305C	103	Thông	8.7	4,3	6,1
20	2123050176	Trần Thiên Thuận	05/07/2005	CCQ2305D			8.0		
21	2123050187	Phạm Công Tiến	20/04/2005	CCQ2305D	101	Tiến	8.1	6,0	6,8
22	2123050132	Nguyễn Đức Toàn	17/02/2003	CCQ2305C	103	Toàn	7.1	4,7	5,7
23	2123050163	Nguyễn Minh Toàn	18/12/2005	CCQ2305D	104	Toàn	7.6	3,5	5,1
24	2123050102	Nguyễn Quốc Toàn	05/05/2005	CCQ2305C	101	Toàn	7.2	7,2	7,2
25	2123050161	Trần Đàm Triết	01/01/2005	CCQ2305D	102	Triết	7.3	2,5	4,4
26	2123050114	Trần Minh Trọng	22/12/2005	CCQ2305C	103	Trọng	7.1	2,5	4,3
27	2123050164	Nguyễn Lê Thành Trung	19/06/2005	CCQ2305D	104	Trung	7.5	5,0	6,0
28	2123050148	Bùi Đan Trường	13/04/2005	CCQ2305D	101	Trường	7.6	3,7	5,3

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Máy điện (22815502)

Ngày thi: 09/11/2023

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D5-26

Số SV có mặt: 32

Số bài thi: 32

Số tờ giấy thi: 32

[Handwritten signatures and names of examiners and supervisors]
Nguyễn T. Kim Ngân Phạm T. Sĩ B. Quốc Thước

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2123050093	Bùi Duy Tuấn	12/12/2005	CCQ2305C	103	<i>[Signature]</i>	7.7	4,3	5,7
30	2123050123	Trần Nhật Tường	12/08/2005	CCQ2305C	104	<i>[Signature]</i>	7.6	4,3	5,6
31	2123050159	Châu Ngọc Tuy	05/01/2005	CCQ2305D	101	<i>[Signature]</i>	7.3	6,7	6,9
32	2123050154	Lê Tiến Anh Việt	03/07/2005	CCQ2305D	102	<i>[Signature]</i>	6.8	4,7	5,5
33	2123050103	Nông Văn Vinh	23/02/2005	CCQ2305C			6.5		
34	2123050156	Trịnh Minh Vọng	07/02/2005	CCQ2305D	103	<i>[Signature]</i>	7.1	3,7	5,1
35	2123050106	Phạm Long Vũ	13/02/2005	CCQ2305C	104	<i>[Signature]</i>	8.6	4,3	6,0